

Số: 4721/QĐ-UBND

Thành phố Lai Châu, ngày 23 tháng 9 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

V/v Bồi thường, hỗ trợ bổ sung lần 2 dự án: Kết nối giao thông các tỉnh Miền núi phía Bắc do Ngân hàng Phát triển Châu Á và Chính phủ Úc Tài trợ (Tuyến nối Lai Châu với Cao tốc Nội Bài – Lào Cai: Khu vực thành phố Lai Châu)

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu Về việc ban hành Quy định một số nội dung về trình tự thực hiện thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số 1548/QĐ-UBND ngày 01/9/2021 của UBND thành phố Lai Châu Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư bổ sung lần 2 dự án: Kết nối giao thông các tỉnh Miền núi phía Bắc do Ngân hàng Phát triển Châu Á và Chính phủ Úc tài trợ (Tuyến nối Lai Châu với Cao tốc Nội Bài – Lào Cai: Khu vực thành phố Lai Châu);

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Lai Châu tại Tờ trình số 622/TTr-TNMT ngày 22/ 9/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bồi thường, hỗ trợ đối với hộ gia đình bà Lương Thị Lan và ông Nguyễn Văn Minh – Cư trú tại: Bản Cánh Đắng, xã San Thàng, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu, cụ thể như sau:

1. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ Chủ đầu tư phải chi trả là: 49.706.720 đồng.

(Bằng chữ: Bốn mươi chín triệu bảy trăm linh sáu nghìn bảy trăm hai mươi đồng)

(Có bảng tổng hợp chi tiết kèm theo).

2. Thời gian, địa điểm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và thời gian bàn giao đất đã thu hồi:

- Thời gian: Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày thực hiện xong việc niêm yết công khai Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ dự án.

- Địa điểm tại Trụ sở UBND xã San Thành.

- Thời gian bàn giao đất đã thu hồi: Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố chi trả xong tiền bồi thường, hỗ trợ thì hộ gia đình bà Lương Thị Lan và ông Nguyễn Văn Minh có trách nhiệm bàn giao đất sạch cho Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng HĐND-UBND thành phố; Trưởng các phòng: Tài nguyên - Môi trường, Tài chính - Kế hoạch, Kinh tế, Quản lý đô thị; Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố; Chủ tịch UBND xã San Thành, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và hộ gia đình, cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Ban Quản lý dự án 2 – Bộ GTVT;
- Chủ tịch UBND thành phố (b/c);
- Trang TTĐT thành phố;
- Lưu: VT, TNMT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Đỗ Văn Xiêng



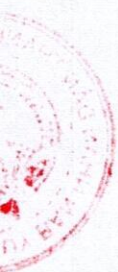
BẢNG TỔNG HỢP KINH PHÍ BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ (Bổ sung lần 2)

**Dự án: Kết nối giao thông các tỉnh miền núi phía Bắc
(Tuyến nối Lai Châu với cao tốc Nội Bài- Lào Cai: Khu vực thành phố Lai Châu)**

Kèm theo Quyết định số: 421/QĐ-UBND ngày 23 tháng 9 năm 2021 của UBND thành phố Lai Châu

TT	Tên các hạng mục	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đ)	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4*5
1	Hộ bà Lương Thị Lan và ông Nguyễn Văn Minh				
	Địa chỉ: Bản Căng Đẳng, xã San Thàng, thành phố Lai Châu				
	Tổng kinh phí được bồi thường, hỗ trợ (a+b+c+d)				49.706.720
a	Về đất				1.650.200
1	Diện tích thu hồi	m ²	44,6		
2	Loại đất				
	Đất trồng lúa 1 vụ	m ²	44,6	37.000	1.650.200
	Vị trí (VT1)				
	Nguồn gốc: - Một phần diện tích 1,5 m2 đang chồng lấn lên thửa đất số 539, tờ BĐ số 134 đã được cấp GCN QSD đất số phát hành BM034776 do UBND TP Lai Châu cấp ngày 16/10/2016 mang tên ông Xu A Lín. Hiện trạng bà Lương Thị Lan đang sử dụng có nguồn gốc sử dụng đất cùng với giấy chứng nhận QSD đất đã cấp, nguyên nhân chồng lấn là do tại các lần đo đạc, đo đạc quy chủ chưa chính xác. - Một phần diện tích 4 m2 thuộc thửa đất số 612, tờ BĐ số 134; 1 phần diện tích 18,9 m2 thuộc thửa đất số 559, tờ BĐ số 134 theo hồ sơ địa chính quy chủ cho UBND xã, loại đất chưa sử dụng. Hiện trạng bà Lương Thị Lan đang sử dụng có nguồn gốc sử dụng đất cùng với giấy chứng nhận QSD đất đã cấp, nguyên nhân chồng lấn là do tại các lần đo đạc, đo đạc quy chủ chưa chính xác. - Thửa đất số 569, tờ BĐ số 134 đã được cấp GCN QSD đất số phát hành CL113967 do mang tên bà Lương Thị Lan. Toàn bộ diện tích đất thu hồi gia đình sử dụng ổn định, không có tranh chấp.				
b	Về tài sản vật kiến trúc				40.099.720
	(toàn bộ tài sản do bà Lương Thị Lan tạo lập năm 2015, khi tạo lập tài sản không bị lập biên bản vi phạm hành chính. Tài sản được tạo lập trước kế hoạch sử dụng đất, sử dụng ổn định, đúng mục đích sử dụng đất, không tranh chấp)				
	Phần tài sản nằm trên đất thu hồi				
1	Công sắt (1,5*1,7)	m ²	2,6	825.000	2.103.750
2	Trụ công xây gạch bi (0,25*0,25*2)*2	m ³	0,3	546.700	136.675
3	Tường xây gạch bi tường 12 cm (9,6*1,4)	m ²	13,4	127.600	1.714.944
4	Chuồng lợn xây gạch đỏ mái lợp PRXM nền láng VXM (3,5*4,6)	m ²	16,1	341.000	5.490.100
5	Kè đá xếp khan (5*0,7*0,3)	m ³	1,1	141.900	148.995
6	Bó bờ xây hoàn chỉnh	m	11,0	48.400	532.400
7	Nền BT đá dăm dày 10 cm (10*2,5)	m2	25,0	83.600	2.090.000
8	Trạm biến áp	Bộ	1,0		-
9	Tường xây gạch bi tường 18 cm (47*2,5)	m	117,5	149.600	17.578.000
10	Móng xây gạch (chân tường) (47*0,7*0,4)	m ³	13,2	556.600	7.324.856
11	Ống nước HDPE Φ 25 (đường nước sinh hoạt)	m	200,0	14.900	2.980.000
c	Về cây cối hoa màu				1.356.000
1	Cây đu đủ cho thu hoạch	cây	1,0	144.000	144.000





TT	Tên các hạng mục	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đ)	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4*5
2	Cây xoài bán kính phát tán 2-4 m	cây	1,0	540.000	540.000
3	Cây bơ trồng hạt năm thứ 3	cây	2,0	132.000	264.000
4	Cây xoài, bưởi ghép cành trồng năm thứ 3	Cây	2,0	204.000	408.000
d	Về chính sách hỗ trợ				6.600.800
1	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với trường hợp Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp (theo quy định tại Điều 16, Quyết định 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu), mức hỗ trợ bằng 4 lần giá đất trồng lúa 1 vụ	đồng/m ²	44,6	148.000	6.600.800



